

ĐỀ THI HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 14

MÔN: SINH HỌC – LỚP 9

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
 - Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
 - Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Sinh 9.

I. Trắc nghiệm: (4 điểm) Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất.

Câu 1. NST kép đóng xoắn cực đại, xếp thành một hàng ngang trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

Đây là đặc điểm của kì nào trong nguyên phân?

Câu 2. Có 24 nón bảo bối 1 của chuột qua giám phân bình thường, số trứng được tạo ra là bao nhiêu trong các trường hợp sau:

Câu 3. Tương quan về số lượng giữa axit amin và nuclêotit của mARN khi ở trong riboxom là:

- A. Cứ 3 nuclêôtit ứng với 1 axit amin.
B. Cứ 1 nuclêôtit ứng với 3 axit amin.
C. Cứ 2 nuclêôtit ứng với 1 axit amin.
D. Cứ 3 nuclôtit ứng với 3 axit amin.

Câu 4. Ở người, gen A qui định mắt bình thường, gen lặn tương ứng a qui định bị mù màu. Biết các gen này nằm trên nhiễm sắc thể X. Một cặp vợ chồng bình thường sinh được một con trai bị mù màu. Vậy ai đã truyền bệnh mù màu cho người con trai đó. Kiểu gen của người truyền bệnh nhu thế nào?

Câu 5. Cấu trúc lưu giữ và truyền đạt thông tin di truyền là:

Câu 6. Sự kiện quan trọng nhất trong quá trình thụ tinh là gì?

- A. Sự kết hợp theo nguyên tắc: một giao tử đực và một giao tử cái.

B. Sự kết hợp nhân của hai giao tử đơn bôi.

- C. Sự tổ hợp bô nhiệm sắc thể của giao tử đực và giao tử cái.

D. Sư tạo thành hợp tử.

Câu 7. Sinh trưởng của các mô và cơ quan trong cơ thể đa bào nhờ chủ yếu vào sự tăng ... qua quá trình nguyên phân.

- A. Số lượng tế bào B. Kích thước tế bào

Câu 8. Protein thực hiện được chức năng của mình chủ yếu ở những bậc cấu trúc nào sau đây?

- A. Cấu trúc bậc 1
B. Cấu trúc bậc 1 và bậc 2
C. Cấu trúc bậc 2 và bậc 3
D. Cấu trúc bậc 3 và bậc 4.

II. Tự luận: (6 điểm)

Câu 1. Trong lai một cặp tính trạng, muốn xác định kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội cần phải làm gì? Giải thích.

Câu 2. Đột biến gen là gì? Tại sao đột biến gen thường có hại cho bản thân sinh vật?

Logianay.com

Câu 3. Phương pháp nghiên cứu phả hệ là gì? Tại sao người ta phải dùng phương pháp đó để nghiên cứu sự di truyền một số tính trạng ở người?

----- Hết -----



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8
B	C	A	A	B	C	A	D

II. Tự luận: (6 điểm)**Câu 1.**

Trong lai một cặp tính trạng, muốn xác định kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội cần phải sử dụng phép lai phân tích.

Lấy cá thể mang tính trạng trội chưa biết kiểu gen lai với cá thể mang tính trạng lặn.

Nếu kết quả phép lai là đồng tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen đồng hợp.

Ví dụ: P: hoa đỏ × hoa trắng

$$AA \times aa$$

F1: Aa (100% hoa đỏ)

Nếu kết quả phép lai là phân tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen dị hợp.

Ví dụ: P: hoa đỏ × hoa trắng

$$Aa \times aa$$

F1: 1 Aa: 1 aa (1 hoa đỏ : 1 hoa trắng)

Câu 2.

Đột biến gen là những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan đến một hoặc một số cặp nuclêôtit

Đột biến gen thường có hại vì: phá vỡ sự thống nhất hài hòa trong kiểu gen đã qua chọn lọc tự nhiên và duy trì lâu đời trong điều kiện tự nhiên, gây ra những rối loạn trong quá trình tổng hợp protein.

Câu 3.

Phương pháp phả hệ là phương pháp theo dõi sự di truyền của một tính trạng nhất định trên những người thuộc cùng một dòng họ qua nhiều thế hệ.

Người ta phải dùng phương pháp phả hệ để nghiên cứu sự di truyền một số tính trạng ở người vì:

- Người sinh sản muộn và đẻ ít con
- Không thể áp dụng phương pháp lai và gây đột biến
- Đơn giản, dễ thực hiện